

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 90/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại: Tờ trình số 74/TTr-SKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2022, Văn bản số 140/KH&ĐT-KGVX ngày 30 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Công trình giao thông nông thôn.
2. Công trình thủy lợi nhỏ, công trình phòng chống thiên tai.

3. Công trình văn hóa: Trung tâm văn hóa - thể thao xã, Nhà văn hóa - khu thể thao khu dân cư.

4. Công trình nước sạch và vệ sinh môi trường: công trình cấp nước sinh hoạt tập trung ở xã, khu dân cư; thoát nước nội bộ khu dân cư; công trình tập kết, chung chuyển, vận chuyển rác thải sinh hoạt của xã, khu dân cư; công trình nhà vệ sinh công cộng.

5. Công trình chợ nông thôn.

6. Các hạng mục của trường mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở

7. Các hạng mục phụ trợ của công trình trạm y tế xã.

8. Công trình điện chiếu sáng nông thôn.

Điều 2. Nguyên tắc, điều kiện và trình tự thủ tục thực hiện dự án áp dụng cơ chế đặc thù

1. Nguyên tắc thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù

a) Các dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp được tổ chức thực hiện theo cơ chế đặc thù phải có sự tham gia của người dân trong quá trình lập hồ sơ, tổ chức thi công xây dựng, bảo trì công trình.

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn, phần còn lại do người dân đóng góp và từ nguồn vốn hợp pháp khác tại địa phương để thực hiện dự án đầu tư xây dựng. Đối với dự án thực hiện trên địa bàn xã khu đặc biệt khó khăn, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư. Mức hỗ trợ thực hiện một dự án cụ thể từ ngân sách nhà nước do cấp có thẩm quyền phân bổ theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch vốn hàng năm hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

c) Đóng góp của người dân có thể bằng tiền hoặc bằng hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền; phải được tính trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý tỷ lệ đóng góp đã được thống nhất; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

d) Ưu tiên sử dụng lao động, vật liệu tại chỗ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù. Đơn giá lập hồ sơ xây dựng công trình được xác định trên cơ sở giá thị trường.

đ) Thanh toán vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng phải trên cơ sở kết quả nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

2. Tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù

a) Dự án thuộc nội dung đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Dự án nằm trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp xã, do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

c) Tổng mức đầu tư không vượt quá 05 tỷ đồng.

d) Dự án có kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc các thiết kế sẵn có đã áp dụng trên địa bàn cấp huyện.

đ) Dự án thuộc danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù tại Điều 1 Quyết định này.

3. Trình tự, thủ tục quản lý đầu tư các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù

a) Lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản: Thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

b) Thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản và phê duyệt đầu tư dự án: Thực hiện theo Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

c) Lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu xây dựng dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp: Thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

d) Tổ chức, quản lý thi công, nghiệm thu công trình: Thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

đ) Tổ chức nghiệm thu và thanh toán, quyết toán công trình: Thực hiện theo khoản 3 Điều 18 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Hồ sơ kiểm soát, thanh toán vốn: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ, khoản 5 Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ;

- Hồ sơ quyết toán, mẫu biểu, thẩm tra, phê duyệt quyết toán: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 96/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.

e) Quản lý vận hành và bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù: Thực hiện theo Điều 19 Nghị định 27/2022/NĐ-CP.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và áp dụng các thiết kế sẵn có đối với các dự án quy định tại Điều 1 Quyết định này, trên địa bàn quản lý.

Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan: rà soát, hướng dẫn các huyện, thành, thị quyết định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình và áp dụng các thiết kế sẵn có đối với loại dự án áp dụng cơ chế đặc thù tại Điều 1 Quyết định này.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc và các sở, ngành, địa phương tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị: tổ chức triển khai thực hiện quyết định này; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trên địa bàn theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021-2025; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- CVNCTH;
- Lưu: VT, NN1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bai Văn Quang